CTCP Vinhomes (HSX: VHM)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	124,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	17.9%	**20.3%**	**56.6%**

2025

ROE 17.5% +/- YoY ▲ 1.8%

Q4/25

DT thuần 103,01 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 86,590 ▲ 527%

YoY ▲ 69,874 ▲ 211%

2025

DT thuần 154,102 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 51,779 ▲ 50.6%

Q4/25

LN gộp 33,622 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 31,156 ▲ 1263%

YoY ▲ 21,665 ▲ 181%

2025

LN gộp 45,432 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 12,465 ▲ 37.8%

Q4/25

LN thuần 32,631 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 27,391 ▲ 523%

YoY ▲ 16,711 ▲ 105%

2025

LN thuần 50,555 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 9,612 ▲ 23.5%

Q4/25

LN sau thuế 26,798 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 22,362 ▲ 504%

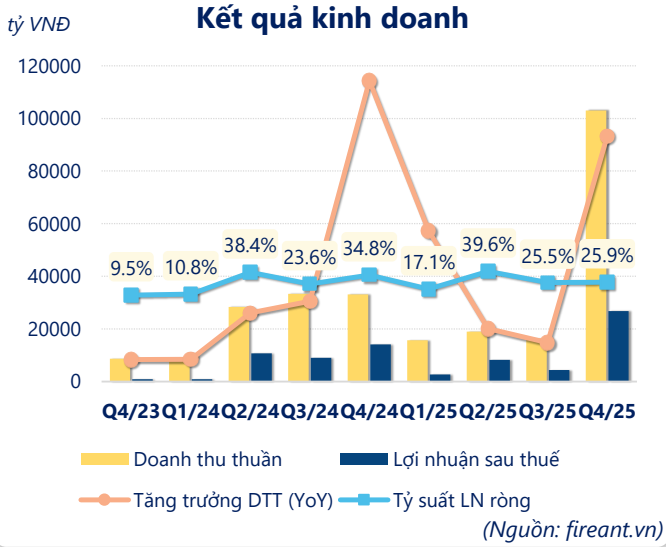
YoY ▲ 12,694 ▲ 90.0%

2025

LN sau thuế 42,111 *tỷ VNĐ*

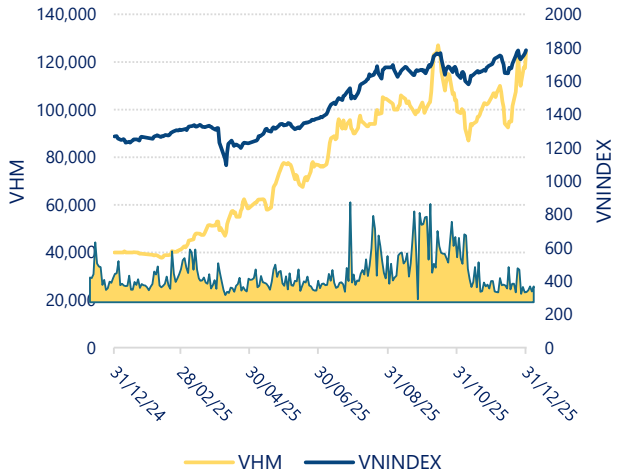
YoY ▲ 7,038 ▲ 20.1%

Kết quả kinh doanh



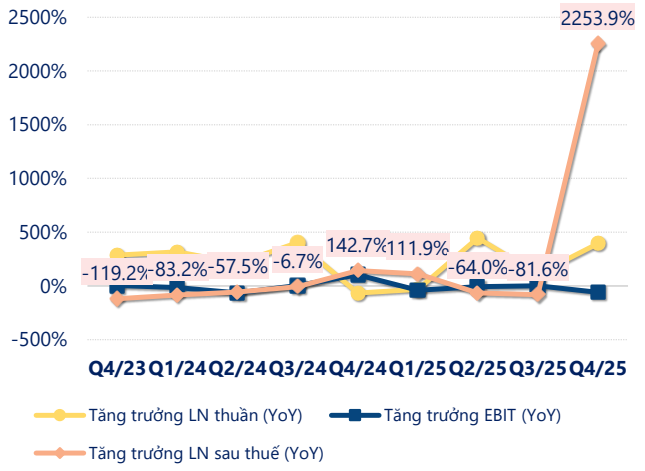
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



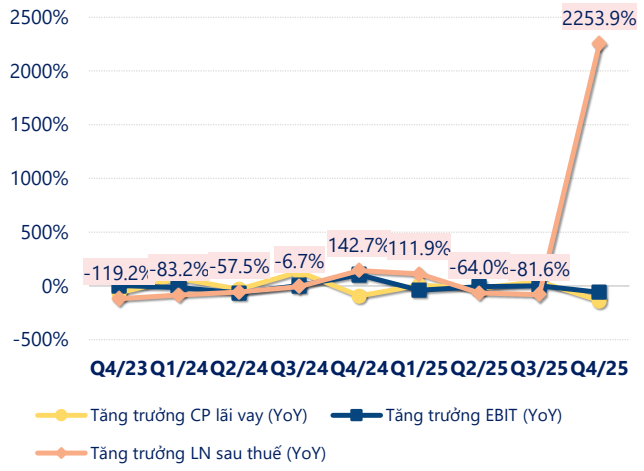
CTCP Vinhomes (HSX: VHM)

Tăng trưởng lợi nhuận



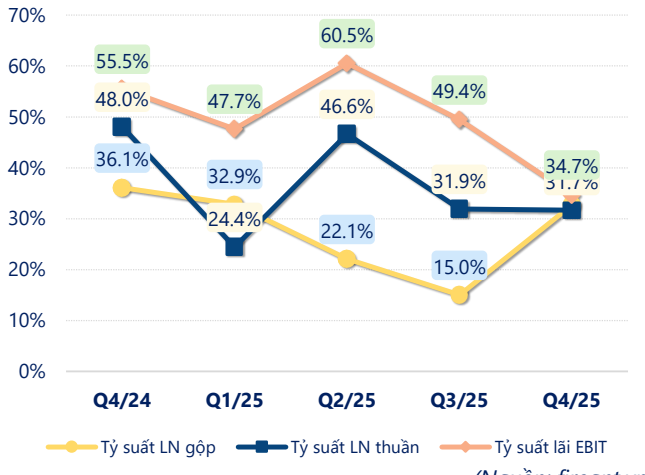
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



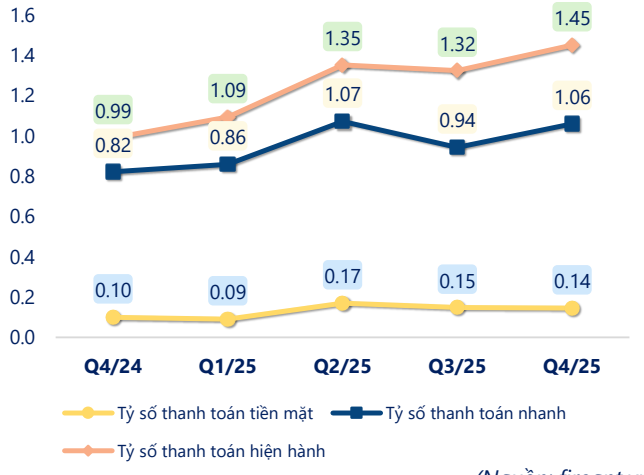
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



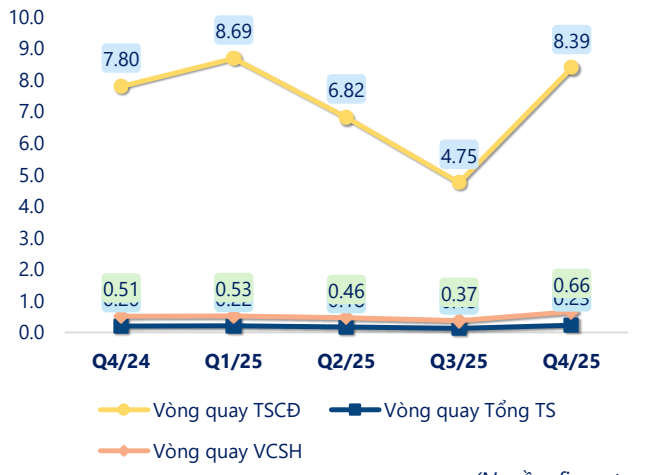
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



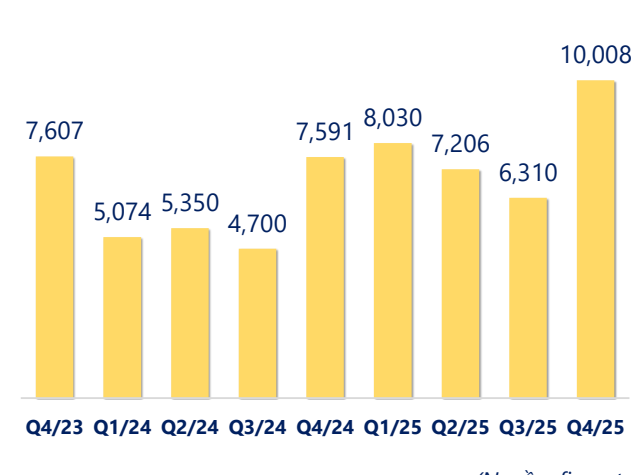
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

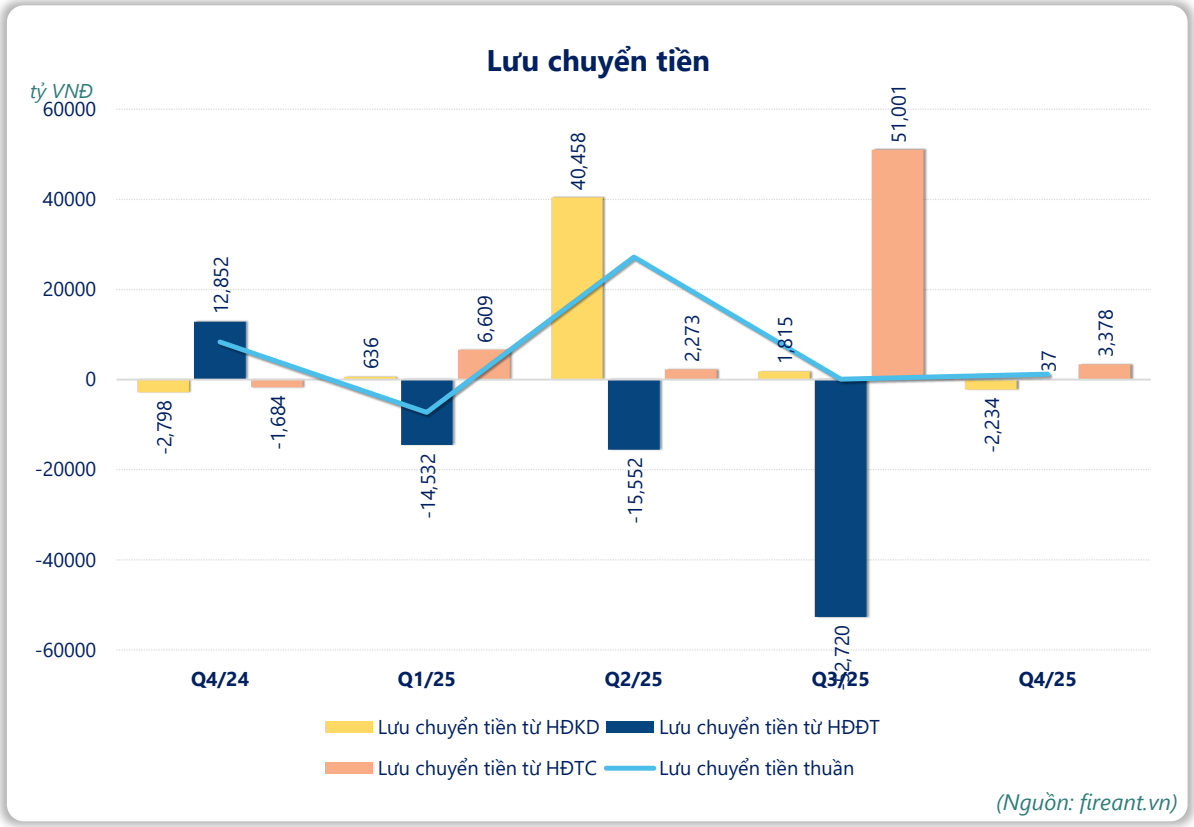


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Vinhomes (HSX: VHM)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**103,010**	**33,136**	**211%**	**154,102**	**102,323**	**50.6%**
Giá vốn hàng bán	69,387	21,180	228%	108,671	69,356	56.7%
Lợi nhuận gộp	33,622	11,957	181%	45,432	32,967	37.8%
Doanh thu HĐTC	7,587	10,500	-27.7%	29,398	26,844	9.5%
Chi phí TC	5,838	2,961	97.2%	16,588	10,487	58.2%
Chi phí lãi vay	2,788	2,539	9.8%	11,582	7,589	52.6%
LN trong công ty LKLD	**-0.34**	**0.92**	**-137%**	**2.14**	**3.21**	**-33.4%**
Chi phí bán hàng	308	1,295	-76.2%	1,707	3,791	-55.0%
Chi phí QLDN	**2,432**	**2,281**	**6.6%**	**5,983**	**4,593**	**30.3%**
LN thuần từ HĐKD	32,631	15,920	105%	50,555	40,943	23.5%
Lợi nhuận khác	**355**	**-67.4**	**626%**	**724**	**-95.0**	**862%**
LN trước thuế	32,986	15,853	108%	51,279	40,848	25.5%
Lợi nhuận sau thuế	**26,798**	**14,104**	**90.0%**	**42,111**	**35,073**	**20.1%**
LNST của CĐ cty mẹ	**26,726**	**11,537**	**132%**	**41,107**	**31,801**	**29.3%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)